

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2024/HS-ST
Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Văn Dũng

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:** bà
Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/04/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST - HS ngày 28/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 22/02/2003 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: **Hoàng Văn H**, sinh năm 1975; Họ và tên mẹ: **Ngô Thị Đ**, sinh năm 1981; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/12/2022 đến ngày 10/4/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 03/01/2002 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: **Nguyễn Văn Q2**, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: **Cao Thị N**, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: **Cao Thị M**, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/12/2022 đến ngày 10/4/2023. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 11/11/2005 (*khi phạm tội 17 tuổi 01 tháng 02 ngày*) tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: **Trần Văn H2**, sinh năm 1981; Họ và tên mẹ: **Trần Thị H3**, sinh năm 1984; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/12/2022 đến ngày 10/4/2023. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Cao Đức K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 28/12/2005 (*khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 15 ngày*) tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: **Cao Đức T**, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: **Trần Thị T1**, sinh năm 1983; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/12/2022 đến ngày 10/4/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Văn H1***: bà **Trần Thị H3**, sinh năm 1984

Trú tại: **xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** - vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Cao Đức K***: bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1983

Trú tại: **xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** – vắng mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo **Cao Đức K** và **Trần Văn H1***: ông **Lê Công T2** – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 5/2022, **Hoàng Văn Q** gặp người đàn ông tên **K1** (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) tại bờ **sông X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Tại đây, **Q** đã mua của **K1** 05 khối pháo loại 36 quả với giá 2.500.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu trong phòng ngủ của **Q**, mục đích để bán kiếm lời.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/12/2022, do có nhu cầu sử dụng pháo nên Nguyễn Văn Q1 gọi điện thoại cho người phụ nữ tên C1 (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 10 khối pháo loại 36 quả thì C1 đồng ý. Quyền và C1 thỏa thuận giá mỗi khối pháo là 740.000 đồng, địa điểm giao pháo tại cây xăng xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau đó, Q1 đi xe máy đến địa điểm đã hẹn và đưa cho C1 số tiền 7.400.000 đồng. C1 cầm tiền rồi đưa cho Q1 01 bì xác rắn màu cam, bên trong có 10 khối pháo loại 36 quả và cho Q1 thêm 01 túi nilon màu đen, bên trong có 30 quả pháo ông sư. Quyền cầm số pháo trên lên xe máy chở về nhà Hoàng Văn Q là bạn của Q1 để gửi nhờ. Khi đến nhà Q, thấy cửa nhà mở, không có ai ở nhà nên Q1 đưa bì xác rắn chứa pháo lên phòng tầng hai gác xép, cất giấu trong tủ quần áo rồi ra về.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/12/2022, Trần Văn H1 và Cao Đức K rủ nhau cùng chung tiền mua pháo nổ dịp tết Nguyên Đán. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe máy Honda SH màu đỏ, biển kiểm soát 37F2- 619.03 chở K đến nhà Hoàng Văn Q mua pháo. Khi đến trước cổng, H1 gọi Q ra cổng nói “Bán cho bọn em 05 hộp pháo loại 36 quả nhưng cho nhà em nợ ít hôm”, Q trả lời “Một hộp pháo giá 1.335.000 đồng” thì H1 và K đồng ý. Q đi vào nhà lấy 01 bì xác rắn màu trắng bên trong có 05 khối pháo loại 36 quả đưa cho H1 và K. H1 điều khiển xe máy chở K ngồi phía sau ôm bì pháo đi về nhà H1. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi H1 và K đi đến đoạn đường đê xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã D phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của H1 và K 01 bì xác rắn màu trắng, bên trong có 05 khối pháo loại 36 quả, 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển kiểm soát 37F2 – 619.03.

Vào hồi 22 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Q. Quá trình khám xét, thu giữ trong tủ quần áo để trong phòng trên gác xép nhà ở của Hoàng Văn Q 01 bì xác rắn màu cam, bên trong có 01 bao nilon màu đen có 30 khối hình cầu được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có đường kính 04cm, phía đầu là khối hình trụ đường kính 02 cm, trên thân hình trụ có gắn dây dẫn màu xanh; 08 khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, mỗi khối có kích thước (14x14x10) cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài và 02 khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, mỗi khối có kích thước (14x14x12) cm bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài.

Ngày 14/12/2022, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn Q1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn Q khai nhận số pháo mà cơ quan CSĐT Công an huyện D thu được khi tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Q là của Nguyễn

Văn Q1, Q không biết việc Q1 đưa pháo vào nhà mình cất giấu. Nguyễn Văn Q1 cũng thừa nhận số pháo thu ở nhà Q là của Q1 gửi nhờ, Q không biết việc này.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D xác định:

- 05 (Năm) khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, mỗi khối kích thước (14x14x10) cm, thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn H1 và Cao Đức K có tổng khối lượng là 6,6kg.

- 30 (Ba mươi) khối hình cầu được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, đường kính 04 cm, phía đầu là khối hình trụ có đường kính 02 cm, có tổng khối lượng 0,8 kg;

- 08 (T) khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, mỗi khối có kích thước (14x14x10) cm, có tổng khối lượng là 10,4kg;

- 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, mỗi khối có kích thước (14x14x12) cm, có tổng khối lượng là 2,7 kg, thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của Hoàng Văn Q.

Tại Bản Kết luận giám định số 04/KL-KTHS (Đ2 - CN) ngày 19/12/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

Các mẫu vật (ký hiệu từ M1 đến M) gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-DC ngày 18/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Trần Văn H1, Cao Đức K về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Q1 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 65; điều 90; điều 91; điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Văn H1**, **Cao Đức K** mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) khối pháo nổ hình hộp chữ nhật thu giữ khi bắt quả tang **Trần Văn H1** và **Cao Đức K** có tổng khối lượng là 04 kg; 07 (Bảy) khối pháo nổ hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 9,25 kg và 22 (Hai mươi hai) khối pháo nổ hình cầu phía đầu là khối hình trụ thu giữ khi khám xét nhà của **Hoàng Văn Q** có tổng khối lượng là 0,6 kg (khối lượng pháo còn lại sau khi gửi mẫu đi giám định); 01 (Một) bì xác rắn màu trắng; 01 bì xác rắn màu cam. Toàn bộ số vật chứng trên hiện được bảo quản tại kho vật chứng **Công an huyện D**, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo **Trần Văn H1** và **Cao Đức K** đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi và thái độ, tình tiết giảm nhẹ và các quy định đối với người vị thành niên phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an huyện D**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện D**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 13/12/2022, tại đoạn đường đê thuộc xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H1, Cao Đức K đang có hành vi tàng trữ 6,6 kg pháo nổ, số pháo này H1 và K mua của Hoàng Văn Q với giá 6.675.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Q thu giữ 13,1 kg pháo nổ loại 36 quả và 0,8 kg pháo nổ loại pháo ông sư, số pháo này là của Nguyễn Văn Q1 cất giấu tại nhà Hoàng Văn Q với mục đích sử dụng (Q không biết việc Q1 cất giấu số pháo trên ở nhà mình nên không đồng phạm). Như vậy, Hoàng Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi buôn bán 6,6 kg pháo nổ. Nguyễn Văn Q1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 13,9 kg pháo nổ. Trần Văn H1 và Cao Đức K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 6,6 kg pháo nổ.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý hàng cấm là pháo nổ. Các bị cáo biết rõ pháo nổ là loại hàng hóa mà nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện mua bán, tàng trữ pháo nổ về để bán lại kiếm lời nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, Nguyễn Văn Q1, Trần Văn H1 và Cao Đức K phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn Q1 sau khi phạm tội ra đầu thú nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Trần Văn H1 và Cao Đức K khi phạm tội đang là vị thành niên nên cần áp dụng các quy định của pháp luật tại điều 90, 91, 98 và 101 BLHS để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: không

Đối với người đàn ông tên K1 là người bán pháo cho Hoàng Văn Q và người phụ nữ tên C1 là người bán pháo cho Nguyễn Văn Q1 (theo lời khai của Q, Quyền)

do không xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không có căn cứ xác minh làm rõ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển kiểm soát 37F2-619.03, đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H3 nên miễn xét.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) khối pháo nổ hình hộp chữ nhật thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn H1 và Cao Đức K có tổng khối lượng là 04 kg; 07 (Bảy) khối pháo nổ hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 9,25 kg và 22 (Hai mươi hai) khối pháo nổ hình cầu phía đầu là khối hình trụ thu giữ khi khám xét nhà của Hoàng Văn Q có tổng khối lượng là 0,6 kg (khối lượng pháo còn lại sau khi gửi mẫu đi giám định); 01 (Một) bì xác rắn màu trắng; 01 bì xác rắn màu cam.

Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện D, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho số 03/PNK ngày 26/12/2022.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Trần Văn H1, Cao Đức K phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: H (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2024).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Q1 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2024)

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 65; điều 90; điều 91; điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Văn H1** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2024)

Xử phạt: Cao Đức Kỳ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2024)

Giao các bị cáo cho **UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) khối pháo nổ hình hộp chữ nhật thu giữ khi bắt quả tang **Trần Văn H1** và **Cao Đức K** có tổng khối lượng là 04 kg; 07 (Bảy) khối pháo nổ hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 9,25 kg và 22 (Hai mươi hai) khối pháo nổ hình cầu phía đầu là khối hình trụ thu giữ khi khám xét nhà của **Hoàng Văn Q** có tổng khối lượng là 0,6 kg (khối lượng pháo còn lại sau khi gửi mẫu đi giám định); 01 (Một) bì xác rắn màu trắng; 01 bì xác rắn màu cam.

Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng **Công an huyện D**, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho số 03/PNK ngày 26/12/2022.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Trần Văn H1, Cao Đức K** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an, THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy

